TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 75/2018/QĐST-HNGĐ	*Hai Bà Trưng, ngày 13 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 83/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2018. Giữa:

*** Ng□ời yêu cầu:** ***Anh Nguyễn Ngọc T –*** Sinh năm 1973.
Nghề nghiệp: Công nhân.

Và ***chị Lê Thị Kim V*** – sinh năm 1976.
Nghề nghiệp: Tự do.
Cùng HKTT và nơi ở: ph□ờng B– quận H – Thành phố H.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I phần B danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về án phí, lệ phí Tòa án).

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2018 về việc các đương sự thật sự tự nguyện thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 83/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Ngọc T và chị Lê Thị Kim V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ **Về tình cảm**: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Lê Thị Kim V cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng và kéo dài, hai bên cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

+ **Về con chung**: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Lê Thị Kim V cùng xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Ngọc T – sinh ngày 31/10/1998 và Nguyễn Ngọc L – sinh ngày 30/3/2004.

Cháu Nguyễn Ngọc T hiện đã đủ tuổi trưởng thành, anh chị không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

Sau khi ly hôn anh chị thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Ngọc L cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh chị tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Chị V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

+ **Về tài sản và nhà ở chung**: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Lê Thị Kim V xác nhận không có và không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

+ **Về vay nợ**: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Lê Thị Kim V xác nhận không có và không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

+ **Về lệ phí**: Anh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (ba trăm ngàn) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp theo biên lai số 03530 ngày 23/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận H;
- UBND X.C, H.T,
  T. H (nay là TP. H);
(Giấy CNKH số 21 Q.số 01 ngày 08/9/2000)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thu Huyền